|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD VÀ ĐT DẦU TIẾNG**TRƯỜNG THCS ĐỊNH HIỆP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 45 /KH-THCSĐH | *Định Hiệp, ngày 20 tháng 8 năm 2020* |

**KẾ HOẠCH**

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS ĐỊNH HIỆP**

 **Giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến 2030**

Để thực hiện đường lối đổi mới giáo dục, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo liên quan đến sự nghiệp đổi mới Giáo dục Việt Nam:

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục 2009 (Luật số 44/2009/QH12, ban hành ngày 25/11/2009);

Chỉ thị số 40/2004/CT-TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 - 2020;

Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 19/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025;

Trên cơ sở đó, đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và các trường THCS nói riêng phải xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển của từng nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Trường THCS Định Hiệp xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 đây là sự tiếp nối của Chiến lược phát triển trường THCS Định Hiệp giai đoạn từ 2015 - 2020 trước đây.

Trường THCS Hiệp được thành lập từ năm 2003 (Tách ra từ trường PTCS Định Hiệp), diện tích 31706,0 m2. Nhà trường luôn luôn thực hiện theo sự chỉ đạo của Phòng GD và ĐT Dầu Tiếng, thực hiện tốt về công tác quản lý giáo dục, coi trọng về công tác kiểm tra đánh giá giáo viên và học sinh, luôn có những biện pháp kịp thời để khắc phục những sai sót từ đó nâng dần chất lượng.

Trong những năm qua trường luôn phấn đấu không ngừng vượt mọi khó khăn từng bước đi lên và ngày càng trưởng thành. Những kết quả mà nhà trường đã đạt được ngoài sự nỗ lực phấn đấu của tập thể hội đồng sư phạm nhà trường cũng cần phải nói đến sự quan tâm giúp đỡ của Lãnh đạo Phòng giáo dục Huyện, sự quan tâm giúp đỡ của Đảng ủy chính quyền địa phương, Hội cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài trường. Nhà trường đang từng bước ổn định, phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, trường đã giữ vững, đang phấn đấu và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh và học sinh. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 Căn cứ kết quả kế thừa việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển giai đạon 2015-2020, tầm nhìn 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hiệu trưởng nhà trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển của trường THCS Định Hiệp là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng và phát triển nhà trường. Tập thể sư phạm nhà trường quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, góp phần xây dựng ngành giáo dục huyện Dầu Tiếng nói riêng và tỉnh Bình Dương nói chung phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**A. MÔI TRƯƠNG BÊN TRONG**

1. Học sinh

1.1. Điểm mạnh

- Học sinh của trường thuộc vùng nông thôn đa số các em chăm và ngoan. tuyển sinh đầu vào của lớp 6 là tuyển sinh 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học trên địa bàn xã Định Hiệp.

- Hầu hết cha mẹ học sinh quan tâm, chăm lo đến việc học tập và rèn luyện của con em mình.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường luôn quan tâm, tạo mọi điều kiện tốt nhất để hỗ trợ học sinh, nhất là những học sinh nghèo vượt khó học giỏi hàng năm.

1.2. Hạn chế

- Sự phân hóa tương đối lớn giữa học sinh giỏi và học sinh yếu, học sinh phần lớn còn thụ động và chưa tự giác trong học tập.

- Một số cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em, chưa phối hợp với nhà trường để giáo dục các em thành con ngoan, trò giỏi.

1.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

***-*** Chất lượng học sinh bước đầu chuyển biến có tính ổn định, nhưng nhiều học sinh ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt.

- Một số học sinh chưa được gia đình quan tâm đúng mức, có những hành vi, ứng xử chưa đúng, cố ý làm trái với nội quy của nhà trường và đã làm ảnh hưởng đến kết quả đánh giá xếp loại hạnh kiểm.

- Chất lượng học sinh là vùng kinh tế còn nhiều khó khăn còn một bộ phận dân cư nhận thức thấp, thiếu sự quan tâm đến giáo dục nhất là việc học tập của con em mình nên có ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng chung của từng lớp và nhà trường. Số học sinh có học lực yếu còn vẫn còn, học sinh giỏi, khá chưa thực sự bền vững.

2.Đội ngũ

2.1. Điểm mạnh

- 100% giáo viên đạt chuẩn, 45,5% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, chất lượng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm của giáo viên đã đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Giáo viên của trường tận tâm với công việc, tận tụy vì học trò, nhiệt tình, gắn bó và mong muốn nhà trường ngày càng phát triển.

2.2. Hạn chế

- Đội ngũ giáo viên cốt cán của nhà trường còn ít.

+ Đội ngũ giáo viên còn chênh lệch về trình độ, việc bố trí công tác có khó khăn, chưa phát huy cao tiềm lực.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin của một số giáo viên còn hạn chế.

- Giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

2.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

- Hạn chế trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, chưa quan tâm giáo dục đúng mức đến những đối tượng học sinh chậm tiến bộ.

- Việc nâng cao chất lượng giáo dục cũng như quá trình áp dụng các hình thức đổi mới sinh hoạt chuyên môn lẫn công tác phong trào còn gặp nhiều khó khăn.

-Một bộ phận giáo viên tiếp cận công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp giảng dạy bộ môn còn hạn chế; Năng lực tiếp cận và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của một số nhân viên chưa thuần thục.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị

3.1. Điểm mạnh

- Phòng học được đầu tư kiên cố, phòng học đạt chuẩn, thông thoáng, trang bị đầy đủ thiết bị cần thiết phục vụ dạy và học.

- Các phòng làm việc được trang bị máy móc đầy đủ.

3.2. Hạn chế

- Công tác quản lý, sử dụng thiết bị dạy học còn hạn chế, phong trào tự làm đồ dùng dạy học chưa được phát huy.

- Phòng học bộ, thực hành Lý, Hóa, Sinh, nhà đa năng...thiếu, đang chờ đầu tư xây dựng giai đoạn II.

- Phương tiện hỗ trợ dạy và học đã được trang bị nhưng khả năng vận dụng của giáo viên còn yếu nên chưa khai thác hết công năng của các thiết bị mới.

3.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

- Đồ dùng và trang thiết bị còn thiếu. Bãi tập chưa có bê tông nên gặp khó khăn trong việc tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp, chưa có nhà đa năng nên vào mùa mưa việc hoạt động ngoài trời của học còn hạn chế.

- Đội ngũ giáo viên, công nhân viên: Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu giảng dạy, giáo dục học sinh, có giáo viên trình độ chuyên môn hạn chế ở một số bộ môn.

 4. Thông tin

4.1. Điểm mạnh

- Khả năng tiếp nhận thông tin, truy cập, xử lý thông tin đã đáp ứng được các yêu cầu trong công tác quản lý và dạy học.

- Thông tin phản hồi giữa nhà trường và gia đình kịp thời, chính xác.

- Tiếp tục triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy. Sử dụng trang Website có hiệu quả, thư viện điện tử… của trường góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, CNV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc. Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, tổ văn phòng, tổ chuyên môn.

4.2. Hạn chế

Việc lưu trữ thông tin của một vài bộ phận chưa tốt, việc sắp xếp hồ sơ lưu trữ của nhân viên Văn thư chưa khoa học và chưa có hệ thống.

4.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

Tìm kiếm, truy cập thông tin về giáo viên, học sinh cũng như các số liệu hàng năm của nhà trường còn chậm nên phần nào đã làm ảnh hưởng đến tiến độ của các báo cáo lên cấp trên.

5. Tài chính

5.1. Điểm mạnh

- Tài chính của nhà trường được công khai minh bạch, rõ ràng, đầy đủ. Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được bổ sung, điều chỉnh theo từng năm cho phù hợp với quy định của pháp luật và được thông qua tại Hội nghị viên chức đầu mỗi năm học.

- Không có tình trạng lạm thu trong nhà trường.

5.2. Hạn chế

Kinh phí cho các hoạt động phong trào trong nhà trường còn hạn hẹp. Do trường vùng nông thôn học sinh ít, quy mô trường hạng III nên khinh phí hoạt động còn hạn chế.

5.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

Hạn chế trong công tác tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm và các hoạt động phong trào trong nhà trường.

6. Tổ chức dạy học

6.1. Điểm mạnh

- Thực hiện chương trình giáo dục, kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế và đúng tiến độ.

- Hạn chế thấp dần tỉ lệ học sinh bỏ học dưới 1% .

- Giữ vững chất lượng giáo dục ổn định:

- Tỉ lệ được công nhận lên lớp đạt 96% trở lên, Tỉ lệ tốt nghiệp THCS đạt 95 đến 100%.

- Tỉ lệ học sinh Giỏi đạt 15-20%; khá đạt tỉ lệ 25-40%; hạn chế tỉ lệ học sinh yếu kém dưới 4%; Có học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

- Tham gia đầy đủ các phong trào và Hội thi ở cấp huyện, cấp tỉnh đạt thành tích cao.

6.2. Hạn chế

- Thực hiện đổi mới phương pháp chưa đồng bộ, một số ít giáo viên còn lúng túng trong việc áp dụng phương pháp mới.

- Một số tổ bộ môn chưa thật sự đầu tư vào công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

6.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

- Chưa có điều kiện đáp ứng nhu cầu của học sinh giỏi và chưa quan tâm đúng mức đến đối tượng học sinh chưa ngoan, chậm tiến, lười học.

7. Lãnh đạo và quản lý

7.1. Điểm mạnh

- Có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với trường, hết lòng vì tập thể và học sinh.

- Được sự tín nhiệm và tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

- Nhiệt tình, năng động, làm việc đúng quy chế và có kế hoạch, phương pháp làm việc khoa học.

- Dự báo được tình hình, kiên quyết và nghiêm túc trong công tác.

- Quan tâm chăm sóc đến đời sống cán bộ, giáo viên và nhân viên.

7.2. Hạn chế

- Một số tổ trưởng tổ chuyên môn chưa tận tâm với nghề và chưa tận lực với công việc, chưa có giải pháp phù hợp để khai thác và phát huy năng lực của giáo viên.

7.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

- Chưa khai thác và phát huy hết năng lực của từng giáo viên.

- Quá trình theo dõi, đánh giá viên chức và công tác thi đua khen thưởng đôi khi chưa sát, chưa đầy đủ.

8. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

8.1. Đội ngũ giáo viên:

| Stt | Tổ chuyên môn | Chuyên môn | Giáo viên | Đảng viên | Biên chế | Trình độ |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổng số | Nữ | Biên chế | Hợp đồng | Cao đẳng | Đại học |
| 1 | Tổ Tự nhiên | Toán học | 3 | 1 | 1 | 3 |  | 2 | 1 |
| Vật lý | 2 | 2 | 2 | 2 |  | 2 |  |
| Hóa học | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |
| Sinh học | 3 | 3 |  | 3 |  | 1 | 2 |
| Thể dục | 2 |  |  | 2 |  | 1 | 1 |
| Tin học | 1 |  | 1 | 1 |  |  | 1 |
| 2 | Xã hội |  Ngữ văn  | 3 | 3 | 1 | 3 |  |  | 3 |
| Lịch sử | 1 | 1 |  | 1 |  |  | 1 |
| Địa lý | 1 | 1 |  | 1 |  | 1 |  |
| GDCD | 1 | 1 |  | 1 |  |  | 1 |
| Mỹ thuật | 1 | 1 |  | 1 |  | 1 |  |
|  Âm nhạc | 1 | 1 |  | 1 |  | 1 |  |
|  Tiếng anh | 2 | 1 |  | 2 |  | 1 | 1 |
|  |  Tổng cộng: |  | 22 | 15 | 5 | 22 |  | 10 | 12 |

8.2. Đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên

| TT | Bộ phận | Số lượng | Đảng viên | Biên chế | Hợp đồng | Trình độ đào tạo |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| T. số | Nữ | ĐH | CĐ | TC | Khác |
| 1 | Cán bộ quản lý | 2 |  | 2 | 2 |  | 2 |  |  |  |
| 2 |  Tổng phụ trách Đội | 1 | 1 |  | 1 |  |  | 1 |  |  |
| 3 | Thiết bị |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Kế toán | 1 | 1 |  | 1 |  | 1 |  |  |  |
| 5 | Văn thư | 1 | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |
| 6 | Thư viện  | 1 | 1 |  | 1 |  |  | 1 |  |  |
| 7 | Y tế | 1 | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |
| 8 | Phục vụ | 1 | 1 |  |  | 1 |  |  |  | 1 |
| 9 | Bảo vệ | 2 |  | 1 |  | 2 |  |  |  | 2 |
| Tổng | 10 | 6 | 3 | 5 | 5 | 3 | 2 | 2 | 3 |

9.Chất lượng học sinh

9.1. Học lực:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số liệu | Năm học 2015 -2016 | Năm học 2016 -2017 | Năm học 2017 -2018 | Năm học 2018 -2019 | Năm học 2019 -2020 |
| Xếp loại giỏi | 11% | 14,1% | 20,5% | 17,0% | 20,7% |
| Xếp loại khá | 39,2% | 39,6% | 27,2% | 29,5% | 28,7% |
| Xếp loại Trung bình | 46,6% | 45,8% | 48,4% | 50,2% | 46,8% |
| Xếp loại yếu, kém | 3,2% | 3,51% | 3,9% | 3,3% | 3,8% |
| Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS  | 100% | 98,36% | 100% | 96,39% | 100% |

9.2. Hạnh kiểm:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số liệu | Năm học 2015 -2016 | Năm học 2016 -2017 | Năm học 2017 -2018 | Năm học 2018 -2019 | Năm học 2019 -2020 | Ghi chú |
| Xếp loại hạnh kiểm tốt | 87,8% | 82,3% | 85,6% | 83% | 84,5% |  |
| Xếp loại hạnh kiểm khá | 10,5% | 13,5% | 9,0% | 15,1% | 13,7% |  |
| Xếp loại hạnh kiểm trung bình | 1,7% | 4,3% | 4,3% | 2,0% | 1,8% |  |

10. Cơ sở vật chất

a) Phòng học: 28 phòng, có đủ bàn ghế phù hợp với độ tuổi học sinh THCS

b) Phòng bộ môn: 03 phòng (56 m2/phòng), có đầy đủ các bộ thực hành, thí nghiệm cho cả 4 khối lớp 6,7,8,9;

c) Phòng học môn Tin học: 02 phòng (50 m2/phòng), tất cả 56 máy vi tính của 02 phòng tin học đều kết nối Internet;

d) Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các phòng và diện tích các phòng đảm bảo theo quy định, gồm các phòng:

+ 01 phòng Hiệu trưởng,

+ 01 Phòng Phó hiệu trưởng,

+ Văn phòng, Phòng Hội đồng, phòng kế toán, văn thư

+ Phòng Công đoàn, Đoàn đội,

+ Phòng Y tế ...

e) Khu để xe giáo viên và học sinh được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự, đáp ứng được nhu cầu để xe của giáo viên và học sinh.

g) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

h) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

i) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

\* Thiếu phòng thực hành Lý- Hóa- Sinh, nhà đa năng; đang chờ đầu tư xây dựng giai đoạn II

**B. MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI**

1. Cơ chế, chính sách, pháp luật

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục 2009 (Luật số 44/2009/QH12, ban hành ngày 25/11/2009).

- Chỉ thị số 40/2004/CT-TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Quyết định số 09/2005/QĐ-TTG ngày 11/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2005 - 2010”.

Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 - 2020.

Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 19/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025

- Điều lệ trường trung học sơ cở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011.

- Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/6/2006 của Chính phủ quyết định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

1.1. Thuận lợi

- Đảng và Nhà nước nhận thức rõ sự tất yếu, cần thiết và quyết tâm cao trong việc đổi mới giáo dục, không những thể hiện trên quan điểm mà còn đề ra mục tiêu và một số giải pháp phát triển giáo dục.

- Phương thức quản lý giáo dục lấy cơ sở làm trung tâm, cùng với cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự và tài chính. Mở ra cho nhà trường hướng đi thông thoáng, năng động, có trách nhiệm trong việc xây dựng định hướng phát triển nhà trường.

- Tận dụng tính đổi mới và sáng tạo của cơ sở giáo dục cộng với thực hiện quyền tập trung dân chủ cao độ là động lực quan trọng giúp cho cơ sở giáo dục có một sức mạnh để phát triển nhà trường.

1.2. Khó khăn

 Cán bộ, giáo viên, nhân viên đã quen cách thức quản lý cũ, việc đổi mới phương thức quản lý đổi mới, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm, đôi lúc chưa được sự đồng thuận của giáo viên, nhân viên nhà trường.

2. Kinh tế

2.1. Thuận lợi

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa tạo ra những cơ hội:

- Thúc đẩy nhanh phát triển giáo dục; trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất ngày càng được hoàn thiện và hiện đại, đáp ứng các yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Mọi người có cơ hội phát triển và đóng góp như nhau, phát huy được tính sáng tạo của mỗi thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường.

- Khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục cao hơn.

2.2. Khó khăn

- Yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ cho giáo dục thì nhiều nhưng kinh phí thì có hạn.

- Năng lực và khả năng hợp tác của mỗi người khác nhau tùy thuộc nhiều yếu tố.

- Chế độ chính sách theo quy định chung còn cứng nhắc, chưa linh động, thông thoáng, nên rất khó áp dụng vào hoạt động của đơn vị.

2.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Lãnh đạo nhà trường gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện chế độ bồi dưỡng, chi hỗ trợ cho giáo viên, nhân viên khi thực hiện các công việc phục vụ cho công tác dạy và học. Hiện nội dung những công việc đó không có quy định trong văn bản hiện hành.

3. Văn hóa

3.1. Thuận lợi

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên đại đa số thân thiện, đoàn kết, có ý thức xây dựng nhà trường, luôn có tinh thần hợp tác và tin cậy lẫn nhau.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên có ý thức cầu tiến, vươn lên và mong muốn được đổi mới để phát triển nhà trường.

- Đội ngũ biết tôn trọng lẫn nhau và luôn hướng về giá trị đích thực; giản dị trong sinh hoạt, trung thực, thẳng thắn trong công việc, nói và làm gắn liền với thực tiễn.

- Ý thức tốt việc xây dựng nền nếp, tác phong, kỷ luật. Lãnh đạo nhà trường đã quan tâm đến các mối quan hệ thân thiện giữa người với người và con người với môi trường.

3.2. Khó khăn

Ảnh hưởng tiêu cực bên ngoài xã hội đã tác động vào nhà trường, tạo nên sức ì trong quá trình hình thành nếp sống văn hóa nhà trường.

3.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Nhận thức và hành động của các thành viên trong nhà trường còn nhiều khoảng cách nên đã tạo ra những khó khăn cho việc xây dựng một nếp sống văn hóa nhà trường.

- Thái độ bàng quan của một số người ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì hình ảnh tốt về văn hóa nhà trường

4. Xã hội

4.1. Thuận lợi

- Dư luận xã hội đồng tình với quan điểm của nhà trường trong việc xây dựng phong trào “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”;

- Sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội đã nâng cao hiệu quả giáo dục và thúc đẩy khả năng hợp tác, cải thiện mạnh mẽ văn hóa ứng xử, giao tiếp trong nhà trường.

4.2. Khó khăn

Sự phát triển của công nghệ thông tin và mặt trái của nó ảnh hưởng không nhỏ đến một bộ phận học sinh làm ảnh hưởng nặng nề đến chất lượng học tập, rèn luyện và sức khỏe của học sinh.

4.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

Quản lý học sinh rất cần sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Mối quan hệ này phải thực sự gắn bó nếu không rất khó quản lý giờ giấc học tập của các em.

**III. KẾT LUẬN CHUNG**

Qua phân tích môi trường bên trong và môi trường bên ngoài, trường THCS Định Hiệp nhận thấy:

1. Thời cơ

- Trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo đảng, chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, sự tín nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh. Đội ngũ cán bộ, giáo viên phần đông còn trẻ, đạt trình độ chuẩn 100%, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt. Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

 - Học sinh nhìn chung chăm ngoan, chất lượng giáo dục của nhà trường tăng theo từng năm.

- Trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo Dầu Tiếng, các cấp ủy Đảng và Chính quyền địa phương.

- Đảng, Nhà nước và Ngành từng bước đổi mới Giáo dục và Đào tạo đáp ứng được xu thế phát triển của thời đại.

- Khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng, đặc biệt là công nghệ thông tin.

2. Thách thức

- Chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới bắt đầu áp dụng vào năm học 2021 - 2022 cho lớp 6.

- Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện của nền giáo dục.

- Duy trì việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy một cách thường xuyên, vận dụng trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo và lòng khát khao cống hiến của giáo viên, nhân viên.

- Học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn, phải đáp ứng kỳ vọng của nhân dân và của xã hội.

- Môi trường giáo dục, văn hóa, đời sống, lối sống của một bộ phận không nhỏ của thanh thiếu niên và người lớn ngoài xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố tiêu cực, trình độ dân trí của một bộ phận cha mẹ học sinh còn thấp chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập và rèn luyện của con em.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

-Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Số học sinh giỏi khá thực sự chưa bền vững.

3. Xác định vấn đề ưu tiên.

- Tập trung các giải pháp tích cực giữ vững số lượng học sinh trong nhà trường, ngăn ngừa và hạn chế bỏ học, bồi dưỡng học sinh giỏi, nâng chất lượng học tập của học sinh yếu kém; giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục ngày càng bền vững .

- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đủ năng lực và tâm huyết thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của nhà trường trong giai đoạn mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy -học và công tác quản lý phù hợp, thiết thực theo hướng ngày càng tiếp cận công nghệ mới để nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công tác.

- Đổi mới công tác quản lý, kiểm tra và tự đánh giá đúng chuẩn đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn nghề nghiệp.

- Xây dựng văn hoá Nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp các công trình, duy tu sửa chữa hạn mục xuống cấp, tăng cường trang thiết bị dạy học, thực hành bộ môn và phương tiện công nghệ thông tin.

- Tham mưu lãnh đạo ngành, chính quyền địa phương xây dựng nhà đa năng, phòng bộ môn, phòng thực hành, phòng thiết bị, sân chơi bãi tập.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, thu hút nguồn lực tinh thần, vật chất từ các đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp, các tổ chức, đoàn thể ... cha mẹ học sinh và nhân dân.

4. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2015-2020.

4.1. Những mặt đạt được

- Hiệu quả giáo dục ổn định có sự chuyển biến tốt theo từng năm

- Quy mô trường, lớp đáp ứng được nhu cầu dạy và học.

- Cơ sở vật chất được đầu tư khang trang, môi trường dạy học được cải thiện, trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng được các yêu cầu tối thiểu cho việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, quan tâm chăm lo cho học sinh; cố gắng để đổi mới phương pháp dạy học, đã chú trọng nhiều đến thực hành (Lý, Hóa, Sinh), hưởng ứng tích cực phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Phối hợp khá hiệu quả ba môi trường giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội.

- Công khai, minh bạch và sử dụng nguồn lực có hiệu quả, đặc biệt là nguồn tài lực, thu, chi cụ thể, rõ ràng, đúng quy định của pháp luật, trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

- Cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên cốt cán của nhà trường có trách nhiệm, tâm huyết, có ý thức cầu tiến, mong muốn được đổi mới để phát triển nhà trường.

- Các đoàn thể phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ tích cực cho nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

4.2. Những nội dung chưa đạt được và nguyên nhân

4.2.1. Một số nội dung chưa đạt được

a) Về học sinh

- Một số học sinh chưa chủ động, chưa thực sự cố gắng trong học tập, chưa có phương pháp học tập thích hợp, còn học lệch, nên kết quả học tập chưa cao, hàng năm còn có học sinh thi lại và lưu ban.

- Số lượng học sinh bỏ học qua các năm tuy có giảm nhưng vẫn còn cao

b) Về đội ngũ giáo viên

- Một số giáo viên chưa quan tâm, chưa chủ động trong việc tiếp cận và sử dụng hay bổ sung hợp lý các phương tiện, trang thiết bị và công nghệ thông tin trong dạy học.

- Một số giáo viên chỉ chú trọng, tập trung vào việc hoàn thành chương trình chưa sáng tạo, nhạy bén và chưa chú tâm vào đổi mới phương pháp giảng dạy.

c) Nhân viên

Khả năng hợp tác, phối hợp trong công việc còn hạn chế vì mỗi người một chuyên môn riêng, nên chỉ phối hợp, giúp đỡ nhau trong một số công việc cụ thể đơn giản.

d) Cán bộ quản lý và cán bộ chủ chốt

Lực lượng tổ trưởng chuyên môn đa số vững tay nghề, có chuyên môn tốt nhưng đôi lúc còn nể nang, cả nể khi đồng nghiệp không nhận nhiệm vụ. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nhóm chưa thường xuyên, sinh hoạt tổ chưa đổi mới.

e) Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong giáo viên triển khai chưa hiệu quả.

- Giáo viên chưa khai thác hết công năng của các thiết bị hiện có để phục vụ công tác dạy và học.

- Thiếu phòng thực hành Lý, Hóa, sinh, nhà đa năng, cổng hàng rào... (*đang chờ xây dựng giai đoạn II)*

4.2.2. Một số nguyên nhân

- Một số giáo viên chỉ tập trung vào truyền thụ kiến thức mà chưa chú trọng đến việc thông qua dạy chữ để dạy người. Vì vậy, hiệu quả rèn luyện hạnh kiểm và kỹ năng sống cho học sinh còn hạn chế.

- Cán bộ quản lý thường chú tâm vào những công việc cụ thể để hoàn thành kế hoạch đề ra; chưa chú trọng đến việc đăng ký tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực lãnh đạo và quản lý.

- Một bộ phận phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em, hầu như giao hẳn cho nhà trường; một số phụ huynh do điều kiện của gia đình không có nguyện vọng cho con em tiếp tục học bậc học THPT nên ảnh hưởng đến chất lượng chung của nhà trường, một số phụ huynh thì lại nuông chiều con cái quá mức làm hạn chế việc tự chủ của các em trong học tập, trong rèn luyện kỹ năng sống, ...

5. Các nội dung chủ yếu và nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong giai đoạn 2020 - 2025 và tần nhìn đến năm 2030

- Nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên; giáo dục thái độ, động cơ học tập cho học sinh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của nhà trường như:

+ Giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

+ Quản lý học sinh, đánh giá học lực và hạnh kiểm.

+ Quản lý nhân sự.

+ Quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, ...

- Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên và phương pháp học tập của học sinh. Tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn của giáo viên cho học sinh.

- Tăng cường quản lý chuyên môn, nghiệp vụ đầu tư và phát triển công tác chuyên môn cho toàn trường.

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả đào tạo học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho các học sinh trong nhà trường.

- Tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất, cải tạo sân chơi bãi tập, xây dựng môi trường sư phạm văn minh, lịch sự.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Công đoàn, Đội TNTP Hồ Chí Minh và Chi đoàn nhà trường.

- Xây dựng nét đặc trưng truyền thống của nhà trường.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và nhân viên theo đúng định mức tiêu chuẩn và phấn đấu tăng tỷ lệ giáo viên trên chuẩn. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Quan tâm việc cử giáo viên tham gia ôn tập và thi các lớp cao học chuyên ngành, cử cán bộ quản lý tham gia các lớp nghiệp vụ Quản lý giáo dục và các lớp Lý luận chính trị.

- Chú trọng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý.

- Quan tâm công tác xã hội hóa giáo dục, chú trọng huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển nhà trường và hỗ trợ học sinh học tập tốt.

**C. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

1. Sứ mệnh

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, có chất lượng cao, tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị ngày càng đẩy đủ và hiện đại để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập và phát triển toàn diện về nhân cách. Tạo môi trường tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo, phát huy tiềm lực vốn có của mình.

2. Tầm nhìn

Trở thành một ngôi trường có chất lượng, tạo ra những học sinh tốt về đạo đức, giỏi về trí lực, mạnh khỏe về thể chất, có kỹ năng sống tốt, đáp ứng cho việc tiếp tục học lên THPT hoặc các trường trung cấp chuyên nghiệp; là nơi học sinh có thể tin tưởng, lựa chọn để học tập và rèn luyện và là nơi để giáo viên luôn có khát vọng vươn lên.

3. Giá trị cốt lõi

- Lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc;

- Lòng nhân ái, lòng tự trọng;

- Đoàn kết, tính trung thực;

- Sự hợp tác, tinh thần trách nhiệm;

- Tính sáng tạo, khát vọng vươn lên;

- Tính kiên trì;

- Năng động;

- Hòa nhập.

4.Phương châm hành động

“Dân chủ, thân thiện, đổi mới, kỷ cương, chất lượng, nhân văn và bền vững”

**D. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng đội ngũ giáo viên vững về chuyên môn, giỏi về nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt, có tâm huyết với nghề, yêu trường, yêu lớp và đáp ứng được yêu cầu phát triển, đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên tất cả các mặt Đức - Trí - Thể - Mỹ; chú trọng giáo dục các giá trị trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, nhạy bén, thích nghi với mọi hoàn cảnh; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình.

- Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, có cơ sở vật chất đầy đủ để đáp ứng nhu cầu dạy và học; tạo lập mối quan hệ thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

- Xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục cao, phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại, và xu thế phát triển của địa phương, của đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80%.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính, truy cập, khai thác có hiệu quả cổng thông tin điện tử của Ngành và Website của nhà trường.

- Sử dụng công nghệ thông tin có hiệu quả.

b) Học sinh

- Học lực:

+ Số học sinh xếp loại Giỏi đạt từ 15% trở lên;

+ Số học sinh xếp loại Khá đạt từ 55% trở lên;

+ Số học sinh xếp loại Yếu, kém không quá 2%;

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệpTHCS 95% trở lên;

- Hạnh kiểm:

+ Số học sinh xếp hạnh kiểm Khá, tốt từ 98% trở lên;

+ Số học sinh xếp hạnh kiểm Yếu: không

- Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1%.

3. Cơ sở vật chất

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo để xây dựng thêm phòng thực hành Lý, Hóa, Sinh, nhà thi đấu, cổng, hàng rào...

- Bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy học, thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

- Xây dựng Thư viện tiên tiến.

- Trang bị camera tất cả các hành lang, phủ sóng wifi toàn trường.

|  **TT** | **Các mục tiêu** | **2020-2021** | **2021**-**2022** | **2022**-**2023** | **2023**-**2024** | **2024**-**2025** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Mỗi lớp có một phòng học riêng biệt | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 2 |  CSVC phục vụ giảng dạy, học tập | 60% | 70% | 80% | 90% | 100% |
| 3 | Số giáo viên thực hiện tốt đổi mới chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới | 80% | 90% | 100% | 100% | 100% |
| 4 |  Số giáo viên có trình độ đại học | 70% | 80% | 90% | 100% | 100% |
| 5 |  Thư viện đạt chuẩn |  | x |   |   |   |
| 6 |  Thư viện tiên tiến |   |   |  |  | x |
| 7 | HS tích cực tham gia các hoạt động chính khóa và ngoại khóa | 80% | 90% | 100% | 100% | 100% |
| 8 | Tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ bộ môn | 70% | 80% | 90% | 100% | 100% |
| 9 | Số GV tập huấn về kỹ năng hỗ trợ, hướng dẫn nghiệp vụ | 70% | 80% | 90% | 100% | 100% |

4**.** Các mục tiêu cụ thể và lộ trình:

-**Mục tiêu ngắn hạn:** Đến năm 2022, Trường THCS đạt kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia, cơ sở vật chất-kỹ thuật trang thiết bị dạy học và CNTT được tăng cường, đáp ứng nhu cầu dạy - học.

- **Mục tiêu trung hạn**: Đến năm 2023 cơ sở vật chất-kỹ thuật trang thiết bị đầy đủ;Chất lượng giáo dục được khẳng định bền vững;

- **Mục tiêu dài hạn**: Đến năm 2025, nhà trường đạt được các mục tiêu sau:

+ Cơ sở vật chất – kỹ thuật đầy đủ, trang thiết bị hiện đại;

+Trường có chất lượng giáo dục toàn diện, phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại và xu thế phát triển của địa phương, của cả nước.

+ Học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, có đầy đủ kiến thức, kỹ năng để học lên THPT, học nghề sau bậc THCS để học sinh có kỹ năng lao động hòa nhập cuộc sống.

**E. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC**

1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh

- Đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác, triển khai tốt các môn học tự chọn, tăng cường thực hành, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh.

- Chú trọng dạy học tích hợp, kiến thức liên môn.

2.Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng giảng dạy và phát triển đội ngũ

- Tạo điều kiện, động viên cán bộ, giáo viên có năng lực tham gia học đại học.

- Tổ chức cho giáo viên đăng ký các đề tài, sáng kiến, NCKHSP, hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

- Tập trung sửa chữa CSVC, đầu tư trang thiết bị

4. Nâng cao chất lượng quản lý nhà trường bằng công nghệ thông tin

- Đẩy mạnh Tin học hóa tất cả hoạt động của nhà trường.

- Phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên phụ trách công nghệ thông tin.

5.Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động các nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

- Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục, phát huy nguồn lực huy động từ các tổ chức, cá nhân, mạnh thường quân.

6. Thường xuyên phối hợp với Ban đại diện CMHS, chính quyền địa phương và công an xã trong công tác quản lý, giáo dục học sinh.

**G. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1**.** Tổ chức theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện

1.1. Nhà trường

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược gồm: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Thư ký hội đồng, Bí thư Đoàn trường, Bí thư chi đoàn giáo viên, Tổ trưởng chuyên môn.

- Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường rộng rãi đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân có liên quan đến nhà trường.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả, sơ kết công tác triển khai thực hiện qua từng năm học, từng giai đoạn, rút ra bài học kinh nghiệm, để từ đó điều chỉnh Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

1.2. Lộ trình thực hiện: 2 giai đoạn

- Giai đoạn 1:  từ 2020 đến 2023

Nâng cao chất lượng dạy và học, đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục

Trường được công nhận trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ II

- Giai đoạn 2: từ 2023 đến 2025:

Hoàn thành sứ mệnh tạo dựng môi trường học tập có chất lượng cao

1.3. Nhiệm vụ cụ thể của Ban Chỉ đạo

1.3.1. Hiệu trưởng

- Trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành và chỉ đạo thực hiện.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược đến từng cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá triển khai, thực hiện Kế hoạch từng năm học, từng giai đoạn.

- Chỉ đạo kiểm tra, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để đáp ứng nhu cầu dạy và học; vệ sinh trường, lớp, chăm sóc cây cảnh tạo môi trường sạch sẽ, thoáng mát an toàn, thân thiện.

1.3.2. Phó Hiệu trưởng Phó ban, theo dõi chỉ đạo kiểm tra, đánh giá các mặt hoạt động dạy và học; chỉ đạo công tác bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, xây dựng các nội dung hoạt động của tổ chuyên môn. Lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu và theo dõi đôn đốc thực hiện, tổ chức các hội thảo chuyên đề theo quy định.

Chỉ đạo hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng kế hoạch rèn luyện hạnh kiểm và nhân cách cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

1.3.4. Thư ký Hội đồng

Hỗ trợ thiết lập hồ sơ theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, tham mưu, đề xuất các nội dung của kế hoạch. Công khai, thông báo các thông tin cần thiết cho hội đồng sư phạm

1.3.5. Chủ tịch Công đoàn

Chỉ đạo hoạt động của các tổ Công đoàn, công đoàn viên thực hiện có hiệu quả Kế hoạch; giúp đỡ, hỗ trợ và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, xem xét đánh giá thi đua và đề xuất khen thưởng cuối năm, cuối giai đoạn. Chú trọng vào các hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

1.3.6. Bí thư Đoàn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để quản lý học sinh. Rèn luyện, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức hoạt động các câu lạc bộ ATGT, ... tạo ra những sân chơi bổ ích khác cho học sinh.

1.3.7. Tổng phụ trách Đội

- Động viên các đội viên, các chi đội lớp hưởng ứng tích cực phong trào “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Thực hiện tốt phong trào thi đua giữa các chi đội lớp.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động phong trào trong nhà trường.

1.3.7. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ; đẩy mạnh các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực áp dụng triệt để các phương tiện, thiết bị vào trong giảng dạy, hạn chế những tiết dạy không có đồ dùng dạy học, ... chỉ đạo kiểm tra, đánh giá, phân loại giáo viên, nâng cao chất lượng của bộ môn.

1.3.8. Tổ Văn phòng

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để đổi mới nâng cao chất lượng phục vụ hoạt động dạy và học, phục vụ nhân dân; Có kế hoạch quản lý hồ sơ, sổ sách khoa học; nâng cao chất lượng công tác phục vụ đáp ứng nhu cầu đổi mới của nhà trường.

1.3.9. Tổ Công đoàn

Phối hợp với Tổ trưởng bộ môn, động viên đội ngũ tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy; mạnh dạn đề xuất các ý tưởng đổi mới sáng tạo, đề xuất khen thưởng các cá nhân điển hình tiên tiến của tổ.

1.3.10. Giáo viên chủ nhiệm

Phối hợp chặt chẽ ba môi trường nhà trường - gia đình - xã hội để giáo dục và rèn luyện hạnh kiểm cho học sinh; tổ chức và hưởng ứng các phong trào thi đua, tổ chức các hoạt động để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; thường xuyên bám lớp, theo dõi để giúp đỡ, hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, những học sinh nghèo vượt khó trong học tập và rèn luyện.

2. Phương thức kiểm tra, đánh giá

2.1. Cơ sở pháp lý

- Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, đồng thời thường xuyên cập nhật kịp thời các văn bản mới có hiệu lực để điều chỉnh kế hoạch hoạt động của trường cho đúng quy định của pháp luật, cụ thể:

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục 2009 (Luật số 44/2009/QH12, ban hành ngày 25/11/2009).

- Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 - 2020.

- Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011 ngày 28/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT về đánh giá xếp loại học sinh trung học.

2.2. Giải pháp

- Sau mỗi năm học tổ chức kiểm tra, đánh giá lại các chỉ tiêu của Kế hoạch, điều chỉnh các giải pháp để tiếp tục triển khai, thực hiện để Kế hoạch đạt được kết quả như đã đề ra.

- Cuối năm 2023 tổ chức sơ kết giai đoạn 1, xem xét đánh giá những mặt đạt được, những hạn chế, nguyên nhân hạn chế, rút ra bài học kinh nghiệm, điều chỉnh các giải pháp cho phù hợp tình hình thực tế của nhà trường.

3. Các cơ sở đánh giá hiệu quả thực hiện kế hoạch

3.1. Đối với học sinh

- Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cuối năm; kết quả tốt nghiệp trung học phổ thông, trúng tuyển đại học, cao đẳng và kết quả đạt giải các hội thi, cuộc thi để đánh giá;

- Căn cứ kết quả hoạt động phong trào của các cá nhân, các tập thể; hiệu quả của các hoạt động ngoại khóa, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học và các hoạt động Văn - Thể - Mỹ.

3.2. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Các hoạt động thực tiễn của giáo viên trong suốt năm học như kết quả thao giảng, kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi, kết quả phụ đạo học sinh yếu, kém, kết quả học tập của các lớp được phân công phụ trách.

- Kết quả tham gia các cuộc thi, hội thi, kết quả sáng kiến, kết quả các hoạt động ngoại khóa của tổ chuyên môn, của nhà trường.

- Kết quả tham gia các phong trào của các đoàn thể.

- Kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức và kết quả thi đua cuối mỗi năm học.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược để phát triển trường THCS Định Hiệp giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, nhà trường yêu cầu cán bộ, giáo viên và học sinh của nhà trường thực hiện kế hoạch có hiệu quả. Trong quá thực hiện kế hoạch có nội dung nào còn vướng mắc đề nghị phản ảnh về Ban Chỉ đạo để giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG****Lê Văn Hải** |

|  |  |
| --- | --- |
| **KÝ DUYỆT CỦA PHÒNG GD-ĐT DẦU TIẾNG****TRƯỞNG PHÒNG** |  |